

# TỰ CHỦ VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH TẠO ĐỘNG LỰC CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÁT TRIỂN

**Nguyễn Thu Hương**

*Chuyên viên Ban Kế hoạch Tài chính*

*Đại học Quốc gia Hà Nội*

## **1. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với giáo dục đại học**

Hệ thống giáo dục đại học nước ta có vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nhân tài cho đất nước. Trong những năm qua, quy mô và chất lượng giáo dục đại học liên tục phát triển, uy tín từng bước được nâng lên ngang tầm khu vực và quốc tế.

Cùng với việc đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình và đa dạng hoá các loại hình đào tạo, cơ chế quản lý giáo dục đại học cũng đã được cải tiến một bước nhằm nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước cũng như phát huy tính chủ động, sáng tạo của các trường đại học. Có thể nói, đổi mới cơ chế, chính sách của Nhà nước đã góp phần thúc đẩy giáo dục đại học phát triển. Tuy vậy, nhiều năm qua, cơ chế, chính sách của Nhà nước (trong đó có cơ chế quản lý tài chính) đối với giáo dục đại học vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập chưa phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, có thể khái quát như sau:

- Hệ thống quản lý tài chính của giáo dục đại học thể hiện tính liên ngành phức tạp, tổng hợp theo 4 nhóm:

- + Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý trực tiếp;
- + Quản lý song trùng giữa Bộ Giáo dục & Đào tạo và các Bộ, ngành khác;

+ Các Đại học Quốc gia;

+ Quản lý địa phương (đối với những trường đại học, cao đẳng thuộc địa phương).

Hệ quả là quá trình, nguyên tắc quản lý tài chính trở nên chồng chéo, làm yếu đi hiệu lực của công cụ quản lý và chức năng điều tiết, thúc đẩy của tài chính.

- Cơ chế phân bổ ngân sách cho giáo dục đại học còn thiếu các tiêu chí, chuẩn mực làm căn cứ tính toán, định mức phân bổ còn mang nặng tính bình quân, xu hướng phân bổ dần trải thiếu tập trung; Các tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu ngân sách thiếu cơ sở khoa học, không sát với thực tế do được xây dựng từ lâu, không còn phù hợp với điều kiện hiện nay. Điều này đã dẫn tới việc sử dụng ngân sách kém hiệu quả, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục đào tạo.

- Tỷ trọng nguồn thu sự nghiệp chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn kinh phí được sử dụng của các trường đại học. Theo số liệu điều tra, khảo sát đào tạo, tài chính của các trường đại học cho thấy các trường đại học công lập có nguồn thu chỉ chiếm khoảng 28-30% trong tổng nguồn tài chính của đơn vị.

- Năng lực quản lý nói chung và quản lý tài chính nói riêng của bản thân các trường đại học còn yếu. Thể hiện qua chất lượng của hệ thống thông tin quản lý, trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ làm tài chính kế toán ở các trường đại học. Năng lực quản lý của các trường đại học dường như chưa bắt kịp với sự đổi mới của cơ chế quản lý.

Đứng trước thực trạng trên, việc đổi mới cơ chế quản lý trong đó có cơ chế tài chính đối với giáo dục đại học là cần thiết, tạo tiền đề cho các trường đại học phát triển, đáp ứng yêu cầu của CNH, HĐH đất nước.

Cùng với chương trình cải cách nền hành chính quốc gia, Chính phủ đã có chương trình đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Theo đó, đã có cơ chế tài chính riêng cho cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

Các trường đại học công lập là các đơn vị sự nghiệp có thu, hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đào tạo được thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (TCTC) theo quy định tại Nghị định 10/2002/NĐ ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị SNCT. Mục tiêu của tự chủ tài chính là tăng cường tính tự chủ, tự

quyết định và tự chịu trách nhiệm đối với các hoạt động nghiệp vụ và tài chính của các trường đại học.

## **2. Tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính của các trường đại học**

Theo quy định của Nghị định 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định, *tính tự chủ về tài chính của các trường đại học thể hiện qua các mặt chủ yếu sau:*

### **2.1. Tự chủ về nguồn tài chính**

Nguồn tài chính của các trường đại học được hình thành từ kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp và nguồn thu từ các hoạt động sự nghiệp. Các trường đại học được khích lệ đa dạng hoá và tăng cường các nguồn thu. Tuy nhiên, như trên đã đề cập, nguồn thu sự nghiệp còn chiếm tỷ lệ thấp trong hoạt động thu, chi của các trường đại học. Quyền tự chủ của các trường chưa được thực hiện triệt để chừng nào họ còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn kinh phí từ NSNN cấp.

Trong việc điều hành và sử dụng nguồn tài chính được giao, tính tự chủ của các trường đại học cũng được tăng lên khi họ được chủ động lập và điều chỉnh dự toán; được cấp ngân sách tập trung vào Mục 134- Chi khác; được chuyển kinh phí không sử dụng hết sang năm sau thực hiện.

### **2.2. Tự chủ về sử dụng lao động và chi trả tiền lương**

Các trường đại học được chủ động sắp xếp lại cán bộ trong chỉ tiêu biên chế được giao, được ký hợp đồng với người lao động khi cần thiết để nâng cao chất lượng hoạt động. Đồng thời căn cứ vào định mức biên chế được giao và khả năng nguồn tài chính cho phép, các trường đại học cũng được tự quyết định quỹ tiền lương, tiền công và phương án chi trả lương cho người lao động. Cơ chế tài chính mới tạo nên tính chủ động cao trong hoạt động của các trường đại học, góp phần sử dụng lao động có hiệu quả và tăng thu nhập cho người lao động, một mục tiêu quan trọng của đổi mới cơ chế tài chính.



### **2.3. Tự chủ về nội dung và định mức chi tiêu**

Cơ chế TCTC cho phép các trường đại học là các đơn vị SNCT, được chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết định mức chi về quản lý, về chuyên môn nghiệp vụ cao hơn hoặc thấp hơn quy định tùy thuộc vào đặc thù hoạt động và nguồn tài chính cho phép. Quy định này phần nào đã khắc phục được những bất cập của một số tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu không còn phù hợp.

Ngoài ra, tính tự chủ về tài chính của các trường đại học còn thể hiện: được trích lập và sử dụng các quỹ, được để lại tiền thu thanh lý và khấu hao TSCĐ, được mở tài khoản tại ngân hàng, kho bạc,... Tự chủ tài chính tạo điều kiện cho các trường tăng thêm tính tự chủ về đào tạo, khoa học công nghệ, tổ chức cán bộ, quan hệ quốc tế,... từ đó phát huy được thế mạnh và tiềm lực của mình để phát triển. Đi liền với việc đảm bảo tính tự chủ ngày một tăng lên, các trường đại học cũng được yêu cầu phải tăng cường tính tự chịu trách nhiệm đối với Nhà nước và xã hội khi thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **3. Tự chủ tài chính ở Đại học Quốc gia Hà Nội**

Được phép của Bộ Tài chính, từ năm 2002, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) là một trong những cơ sở giáo dục - đào tạo đầu tiên trong cả nước triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Sau hơn một năm thực hiện cơ chế tài chính mới ở ĐHQGHN, bước đầu còn nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng đã thu được những kết quả nhất định, được đánh giá qua các mặt chủ yếu sau:

### **3.1. Về tăng cường nguồn tài chính**

Cơ chế TCTC đã tạo động lực cho các trường đại học, các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN tăng cường huy động các nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học, quan hệ quốc tế, dịch vụ,...

Năm 2002, tổng nguồn thu của ĐHQGHN tăng đáng kể, tỷ trọng nguồn thu trong tổng chi NSNN đạt 37% (tăng 6 % so với 2001). Kết quả này tạo điều kiện để các trường đại học, các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình, đáp ứng yêu cầu của cơ chế quản lý mới.

### **3.2. Về chi tiền lương, tiền công cho người lao động**

Thay đổi lớn nhất so với cơ chế tài chính cũ là việc ĐHQGHN giao chỉ tiêu nhân lực và quỹ tiền lương, tiền công cho các đơn vị đào tạo và phục vụ đào tạo theo khối lượng công việc đảm nhiệm. Cơ chế này là cơ sở cho các đơn vị chủ động bố trí, sắp xếp lại lao động sao cho có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập cho người lao động. Mức thu nhập trung bình của người lao động trong phạm vi toàn ĐHQGHN tăng 15% so với mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

### **3.3. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ**

Cơ chế TCTC đã tăng tính chủ động rất cao cho các đơn vị sự nghiệp, các trường đại học trong việc quyết định các nội dung và định mức chi tiêu. Ngay từ khi được Giám đốc ĐHQGHN giao quyền TCTC, các đơn vị trong ĐHQGHN đặc biệt là các trường đại học, các đơn vị đào tạo đều chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với đặc điểm và nhiệm vụ được giao. Về vấn đề này, ĐHQGHN cũng đã có quy định phân cấp và hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên, đây vẫn là một trong những nội dung còn nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện TCTC ở ĐHQGHN.

## **4. Những khó khăn, vướng mắc và các giải pháp**

Trong quá trình thực hiện cơ chế TCTC, ĐHQGHN gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đây cũng là những khó khăn chung mà hầu hết các đơn vị SNCT khi triển khai thực hiện cơ chế TCTC đều gặp phải, phần nào ảnh hưởng tới kết quả và mục tiêu đổi mới cơ chế tài chính.

### **4.1. Những khó khăn, vướng mắc**

- Chưa có sự nhận thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của việc đổi mới cơ chế tài chính. Một số cán bộ công chức còn có tâm lý lo ngại muốn duy trì cơ chế quản lý cũ, không muốn được giao quyền tự chủ.
- Việc thực hiện không đồng nhất giữa Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các Bộ Liên quan khi cấp phát và kiểm soát thanh toán theo quy định của Nghị định 10. Các đơn vị đều gặp vướng mắc khi thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

- Các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 10 còn ban hành chậm, vì vậy các đơn vị gặp nhiều lúng túng khi triển khai Nghị định.

- Các quy định về chế độ làm việc, định mức lao động đối với cán bộ nói chung và cán bộ giảng dạy nói riêng đều được xây dựng từ rất lâu, đã lạc hậu so với thực tiễn hiện nay.

- Các trường đại học có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và đội ngũ cán bộ khá lớn làm việc trong các phòng thí nghiệm, nhưng hầu hết đều không được giao biên chế nghiên cứu khoa học. Theo cơ chế phân cấp quản lý cán bộ hiện nay các trường gặp nhiều khó khăn trong việc sử dụng và trả lương cho đối tượng này.

- Một số chính sách, chế độ phí, lệ phí không còn phù hợp khi chuyển sang cơ chế tài chính mới. Đối với các trường đại học là quy định về quản lý, thu và sử dụng học phí. Việc khống chế nội dung và tỷ lệ phân bổ học phí đã hạn chế quyền tự chủ của các trường đại học đối với nguồn thu này.

- Bộ máy tổ chức quản lý tài chính và đội ngũ cán bộ tài chính kế toán của các trường đại học còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu khi chuyển sang cơ chế tài chính mới.

## **4.2. Các kiến nghị và giải pháp**

- Thống nhất về mặt nhận thức, cần phải khẳng định đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp nói chung và các trường đại học nói riêng theo tinh thần của Nghị định 10 là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của các trường đại học.

- Cần có những quy định thống nhất giữa Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước Trung ương và các Bộ liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình thực hiện.

- Sửa đổi, bổ sung quy chế phân cấp quản lý biên chế, hợp đồng lao động, sắp xếp tổ chức bộ máy trong các trường đại học, nhằm tạo điều kiện chủ động thực sự cho các đơn vị trong quá trình hoạt động.

- Sớm sửa đổi và ban hành các quy định mới về chế độ làm việc, định mức lao động đối với cán bộ, trong đó có cán bộ giảng dạy, cán bộ NCKH theo cơ chế quản lý hiện nay.

- Hoàn thiện ban hành và hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ phí, lệ phí (học phí) phù hợp với Luật NSNN và cơ chế tài chính mới.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho chủ tài khoản và đội ngũ cán bộ tài chính kế toán của các đơn vị sự nghiệp, các trường đại học.